TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiếm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường K(tên gọi khác: B); sinh ngày 07/7/2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Bến H, sinh năm: 1970 và bà Ngô Thị Trường A, sinh năm: 1987; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 01/11/2020 bị Công an phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" với hình thức phạt tiền là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), chưa thực hiện nghĩa vụ nộp phạt; Tiền án: Chưa; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Phước L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/11/2020, Nguyễn Trường K bị Công an phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" với hình thức phạt tiền là 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng do lười lao động, nghiện chất ma túy lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng nên nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp. Cụ thể:

Khoảng 03 giờ, ngày 30 tháng 11 năm 2020 Nguyễn Trường K đi bộ xung quanh khu vực Khóm 2, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp nhìn thấy trong một căn nhà đang xây dựng (cửa hàng rào bị khóa), có để 01 máy khoan màu đỏ hiệu FEG (đã qua sử dụng) và 01 máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN (đã qua sử dụng) là tài sản của ông Nguyễn Văn L nhưng không người trông coi, nên Ktrèo qua hàng rào vào bên trong bằng cửa sau và lấy trộm mang về nhà của Kở Khóm A, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp cất giấu. Khoảng 05 giờ cùng ngày, K đem các tài sản vừa trộm được bán cho ông Trần Phước L, sinh năm 1970 (cùng nơi cư trú với K) giá 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng), số tiền này K mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Văn L phát hiện các tài sản bị mất nên đến Công an phường AT, thành phố HN trình báo. Qua xác minh, Công an phường AT xác định người thực hiện hành vi trộm tài sản trên là Nguyễn Trường K, tiến hành thu hồi các tài sản trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (Một) máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động); 01 (Một) máy khoan màu đỏ hiệu FEG (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG, ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: 01 (Một) máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động). Giá khảo sát giá trên thị trường, bình quân tại thời điểm là 280.000đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (Một) máy khoan màu đỏ hiệu FEG (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động). Giá khảo sát giá trên thị trường, bình quân tại thời điểm là 220.000đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra**,** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra quyết định xử lý trả lại các vật chứng đã thu giữ cho bị hại Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan Trần Phước L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua tài sản 400.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTPHN, ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Trường K(tên gọi khác: B) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Trường K (tên gọi khác: B) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trường K về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với ông Trần Phước L, khi mua các tài sản có đặc điểm như trên của K, không biết đây là tài sản do K trộm mà có nên không cơ sở xem xét xử lý ông L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn L các tài sản bị mất gồm 01 máy khoan điện màu đỏ hiệu FEG và 01 máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN, ông L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, ông Trần Phước L củng không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trường K không có nghề nghiệp ổn định, nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại Nguyễn Văn L yêu cầu xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định pháp luật. Về tài sản bị mất trộm, ông đã nhận lại xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt , nhưng do bản thân nghiện ma túy và muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm tài sản của người khác, cụ thể là vào khoảng 03 giờ, ngày 30/11/2020, bị cáo đã lén lút đột trộm của ông Nguyễn Văn L trộm 01 may khoan điện màu đỏ hiệu FEG (đã qua sử dụng) và 01 máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN (đã qua sử dụng) đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG, ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 (một) máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN (*đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động*). Giá khảo sát giá trên thị trường, bình quân tại thời điểm là 280.000đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*); 01 (*Một*) máy khoan màu đỏ hiệu FEG (*đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động*). Giá khảo sát giá trên thị trường, bình quân tại thời điểm là 220.000đồng (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*). Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trường K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm…"

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho người dân hoang mang lo sợ, thiếu an tâm trong lao động sản xuất, do đó phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định lại nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành trộm cắp tài sản, chưa thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt nhưng vì muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã dễ dàng dẫn đến con dường phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với ông Trần Phước L, khi mua các tài sản có đặc điểm như trên của K, không biết đây là tài sản do K trộm mà có nên không cơ sở xem xét xử lý ông L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn L các tài sản gồm 01 máy khoan điện màu đỏ hiệu FEG và 01 máy cắt gạch màu xám hiệu CROWN, ông L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phước L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000đồng mua tài sản, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trường K không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường K (tên gọi khác: B) phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường K (tên gọi khác: B) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường K (tên gọi khác: B) phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TP. HN;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống